

Số: 230/QĐ-GDĐT

Sóc Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận mức độ chuyển đổi số, thư viện trường học
năm học 2022-2023

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN SÓC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 434/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022- 2023; Công văn số 430/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 21/02/2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Căn cứ biên bản kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số, thư viện các trường học năm học 2022- 2023 theo Quyết định số 119/QĐ-GDĐT ngày 10/5/2023 của phòng GD&ĐT về việc thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số, thư viện các trường Tiểu học, THCS năm học 2022- 2023;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số, thư viện các trường Tiểu học, THCS năm học 2022- 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số và thư viện các trường Tiểu học, THCS năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

1. Công nhận mức độ chuyển đổi số:

- Đạt mức độ 2: 64 trường học (có danh sách kèm theo)

2. Công nhận tiêu chuẩn thư viện:

- Đạt mức độ 1: gồm 61 trường học (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng GD&ĐT, các tổ chuyên môn thuộc phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]
Trần Thị Thanh Huế

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỌC ĐẠT MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ,
THƯ VIỆN TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2022- 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 230/QĐ-GDĐT ngày 07/7/2023 của phòng GD&ĐT huyện)

I. CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2022- 2023.

TT	Tên đơn vị	Công nhận mức độ chuyển đổi số trong dạy học	Công nhận mức độ chuyển đổi số trong quản trị
1.	TH Bắc Sơn A	2	2
2.	TH Bắc Sơn B	2	2
3.	TH Bắc Sơn C	2	2
4.	TH Nam Sơn	2	2
5.	TH Hồng Kỳ	2	2
6.	TH Trung Giã A	2	2
7.	TH Trung Giã B	2	2
8.	TH Tân Hưng	2	2
9.	TH Bắc Phú	2	2
10.	TH Tân Minh A	2	2
11.	TH Tân Minh B	2	2
12.	TH Phù Linh	2	2
13.	TH Thị Trấn	2	2
14.	TH Tiên Dược A	2	2
15.	TH Tiên Dược B	2	2
16.	TH Đức Hòa	2	2
17.	TH Xuân Giang	2	2
18.	TH Việt Long	2	2
19.	TH Xuân Thu	2	2
20.	TH Kim Lũ	2	2
21.	TH Đông Xuân	2	2
22.	TH Phù Lỗ A	2	2
23.	TH Phù Lỗ B	2	2



24.	TH Phú Minh	2	2
25.	TH Phú Cường	2	2
26.	TH Thanh Xuân A	2	2
27.	TH Thanh Xuân B	2	2
28.	TH Tân Dân A	2	2
29.	TH Tân Dân B	2	2
30.	TH Minh Phú	2	2
31.	TH Minh Trí	2	2
32.	TH Hiền Ninh	2	2
33.	TH Quang Tiến	2	2
34.	TH Mai Đình A	2	2
35.	TH Mai Đình B	2	2
36.	TH Hương Đình	2	2
37.	TH Khuyết tật	2	2
38.	THCS Bắc Phú	2	2
39.	THCS Bắc Sơn	2	2
40.	THCS Đông Xuân	2	2
41.	THCS Đức Hoà	2	2
42.	THCS Hiền Ninh	2	2
43.	THCS Hồng Kỳ	2	2
44.	THCS Kim Lũ	2	2
45.	THCS Mai Đình	2	2
46.	THCS Minh Phú	2	2
47.	THCS Minh Trí	2	2
48.	THCS Nam Sơn	2	2
49.	THCS Phú Cường	2	2
50.	THCS Phù Linh	2	2

51.	THCS Nguyễn Du	2	2
52.	THCS Phú Minh	2	2
53.	THCS Quang Tiến	2	2
54.	THCS Tân Dân	2	2
55.	THCS Tân Hưng	2	2
56.	THCS Tân Minh A	2	2
57.	THCS Thanh Xuân	2	2
58.	THCS Thị Trấn	2	2
59.	THCS Tiên Dược	2	2
60.	THCS Trung Giã	2	2
61.	THCS Việt Long	2	2
62.	THCS Tân Minh B	2	2
63.	THCS Xuân Giang	2	2
64.	THCS Xuân Thu	2	2

II. CÔNG NHẬN TIÊU CHUẨN THƯ VIỆN NĂM HỌC 2022- 2023.

TT	Tên đơn vị	Công nhận mức độ thư viện
1.	TH Bắc Sơn A	1
2.	TH Bắc Sơn B	1
3.	TH Bắc Sơn C	1
4.	TH Nam Sơn	1
5.	TH Hồng Kỳ	1
6.	TH Trung Giã B	1
7.	TH Tân Hưng	1
8.	TH Bắc Phú	1
9.	TH Tân Minh A	1
10.	TH Tân Minh B	1
11.	TH Phù Linh	1

12.	TH Thị Trấn	1
13.	TH Tiên Dược A	1
14.	TH Tiên Dược B	1
15.	TH Đức Hòa	1
16.	TH Xuân Giang	1
17.	TH Việt Long	1
18.	TH Xuân Thu	1
19.	TH Kim Lũ	1
20.	TH Đông Xuân	1
21.	TH Phù Lỗ A	1
22.	TH Phù Lỗ B	1
23.	TH Phú Minh	1
24.	TH Phú Cường	1
25.	TH Thanh Xuân A	1
26.	TH Thanh Xuân B	1
27.	TH Tân Dân A	1
28.	TH Tân Dân B	1
29.	TH Minh Phú	1
30.	TH Hiền Ninh	1
31.	TH Quang Tiến	1
32.	TH Mai Đình A	1
33.	TH Mai Đình B	1
34.	TH Hương Đình	1
35.	THCS Bắc Phú	1
36.	THCS Bắc Sơn	1
37.	THCS Đông Xuân	1
38.	THCS Đức Hoà	1

39.	THCS Hiền Ninh	1
40.	THCS Hồng Kỳ	1
41.	THCS Kim Lũ	1
42.	THCS Mai Đình	1
43.	THCS Minh Phú	1
44.	THCS Minh Trí	1
45.	THCS Nam Sơn	1
46.	THCS Phú Cường	1
47.	THCS Phù Linh	1
48.	THCS Nguyễn Du	1
49.	THCS Phú Minh	1
50.	THCS Quang Tiến	1
51.	THCS Tân Dân	1
52.	THCS Tân Hưng	1
53.	THCS Tân Minh A	1
54.	THCS Thanh Xuân	1
55.	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	1
56.	THCS Tiên Dược	1
57.	THCS Trung Giã	1
58.	THCS Tân Minh B	1
59.	THCS Việt Long	1
60.	THCS Xuân Giang	1
61.	THCS Xuân Thu	1

